

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN TRUNG THÀNH

XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC CÔNG DÂN THEO
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: HỒ CHÍ MINH HỌC

Mã số: 9310204

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: 1. GS.TS. Lại Quốc Khánh

2. TS. Trần Thị Hợi

Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp học
viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
vào hồi giờ..... ngày..... tháng.....năm 2026**

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong xã hội dân chủ, bên cạnh việc hoàn thiện thể chế nhà nước nhằm bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng đạo đức công dân có vai trò đặc biệt quan trọng. Khi đạo đức công dân được nâng cao, việc tuân thủ các thiết chế xã hội giảm dần tính cưỡng chế; công dân tự giác, tự nguyện tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, coi việc thực hiện các yêu cầu pháp luật và xã hội là nhu cầu, động cơ bên trong. Đạo đức công dân là nền tảng tinh thần định hướng các giá trị dân chủ, đề kháng với những biểu hiện phi dân chủ. Tuy nhiên, đạo đức công dân không phải là thuộc tính bẩm sinh mà là kết quả của quá trình giáo dục, rèn luyện và tự tu dưỡng lâu dài, cần được đặt trong chiến lược tổng thể về xây dựng đạo đức với sự tham gia của gia đình, nhà trường và xã hội.

Xây dựng đạo đức công dân là tư tưởng cơ bản, nhất quán, xuyên suốt trong sự nghiệp và tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh; được Người coi là chiến lược cách mạng quan trọng, nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách. Ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Người khẳng định: “Chúng ta có nhiệm vụ cấp bách là phải giáo dục lại nhân dân chúng ta...” và yêu cầu mọi công dân phải “giữ đúng đạo đức công dân”. Những chỉ dẫn đó là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho đường lối xây dựng đạo đức xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trên cơ sở kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm đẩy mạnh xây dựng đạo đức công dân, góp phần hình thành các chuẩn mực đạo đức xã hội và nâng cao ý thức tự giác của công dân. Tuy nhiên, ở một số thời điểm, nhiệm vụ này chưa được quan tâm đúng mức, thiếu đồng bộ, hiệu quả chưa cao. Dưới tác động của toàn cầu hóa và mặt trái kinh tế thị trường, đã xuất hiện những biểu hiện suy thoái đạo đức, lối sống, đối lập với các chuẩn mực đạo đức công dân, cần được kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi.

Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đặt ra yêu cầu cấp bách phải tiếp tục kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đạo đức công dân, trọng tâm là xác lập hệ giá trị đạo đức công dân phù hợp với định hướng phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Quá trình đó cần phát huy vai trò của Đảng, Nhà nước; kết hợp xây dựng đạo đức với xây dựng môi trường đạo đức lành mạnh; đồng thời gắn với yêu cầu đổi mới hoạt động của bộ máy nhà nước theo hướng “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả” và phát huy vai trò giám sát của Nhân dân.

Xuất phát từ những yêu cầu khách quan, cấp thiết cả về phương diện lý luận và thực tiễn, tôi lựa chọn vấn đề: ***“Xây dựng đạo đức công dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam hiện nay”*** làm đề tài luận án tiến sĩ ngành Hồ Chí Minh học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đạo đức công dân, luận án vận dụng có hệ thống tư tưởng đó vào việc đánh giá thực trạng, xác định yêu cầu và đề xuất giải pháp khoa học, khả thi nhằm đẩy mạnh xây dựng đạo đức công dân ở Việt Nam hiện nay, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài; chỉ ra những kết quả đạt được và khoảng trống cần tiếp tục làm rõ.
- Làm rõ một số khái niệm công cụ, đồng thời hệ thống hóa, khái quát hóa những nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đạo đức công dân.
- Phân tích, đánh giá thực trạng xây dựng đạo đức công dân ở Việt Nam hiện nay trên cơ sở kiên định, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Đề xuất yêu cầu và giải pháp nhằm đẩy mạnh xây dựng đạo đức công dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đạo đức công dân và vận dụng tư tưởng đó trong xây dựng đạo đức công dân ở Việt Nam hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Luận án nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đạo đức công dân, thể hiện trong các bài nói, bài viết, thư từ và hoạt động chỉ đạo thực tiễn của Người; đồng thời phân tích quá trình Đảng và Nhà nước vận dụng tư tưởng đó vào thực tiễn xây dựng đạo đức công dân ở Việt Nam hiện nay.
- Về không gian: Luận án khảo sát thực tiễn xây dựng đạo đức công dân trong phạm vi cả nước, đồng thời lựa chọn ba địa bàn tiêu biểu đại diện cho ba vùng Bắc - Trung - Nam để nghiên cứu chuyên sâu, gồm: Hà Nội, Nghệ An và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về thời gian: Luận án nghiên cứu quá trình vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đạo đức công dân ở Việt Nam từ sau Đại hội VI (1986) đến nay, trong đó nhấn mạnh giai đoạn từ 2011 đến 2025, gắn với việc ban hành và triển khai các nghị quyết, chỉ thị quan trọng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn

4.1.1. Cơ sở lý luận

Luận án được triển khai trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; các quan điểm, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về đạo đức, đạo đức công dân, phát triển văn hóa, con người và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Đồng thời, luận án kế thừa có chọn lọc kết quả nghiên cứu của ngành Hồ Chí Minh học, đặc biệt trong các lĩnh vực: đạo đức xã hội; xây dựng đảng và chính quyền nhà nước; phát triển văn hóa, con người Việt Nam thời kỳ mới.

4.1.2. Cơ sở thực tiễn

Thực tiễn xây dựng đạo đức công dân ở Việt Nam, nhất là các báo cáo, số liệu thống kê kết quả quán triệt, triển khai trong thực tiễn của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đến đề tài từ năm 1986 đến nay.

4.2. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.2.1. Phương pháp luận

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin (duy vật biện chứng và duy vật lịch sử); phương pháp nghiên cứu Hồ Chí Minh học.

4.2.2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau: Sử dụng các phương pháp thống kê, phân tích, tổng hợp tài liệu; phương pháp hệ thống hóa, khái quát hóa, lịch sử và lôgic; phương pháp phân tích - tổng hợp; phân tích các văn kiện, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phương pháp điều tra xã hội học; phương pháp so sánh - đối chiếu; phương pháp dự báo nhân tố tác động; phân tích, tổng hợp, diễn dịch và suy luận lôgic.

5. Những đóng góp mới của luận án

- Hệ thống hóa các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài, qua đó xác định khoảng trống khoa học và định vị hướng tiếp cận riêng của luận án.

- Góp phần hệ thống hóa, luận giải sâu sắc những nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đạo đức công dân; làm rõ tính khoa học, cách mạng và nhân văn của tư tưởng đó.

- Làm rõ mối liên hệ giữa xây dựng đạo đức công dân với yêu cầu tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

- Đánh giá khách quan thực trạng xây dựng đạo đức công dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam hiện nay, chỉ ra thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra.

- Dự báo các nhân tố tác động, đề xuất yêu cầu và giải pháp thiết thực, có giá trị tham khảo trong hoạch định chính sách và triển khai nhiệm vụ xây dựng đạo đức công dân ở Việt Nam trong bối cảnh mới.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

6.1. Ý nghĩa khoa học

- Luận án góp phần nghiên cứu chuyên sâu tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đạo đức công dân, thông qua việc khái quát hóa, hệ thống hóa và luận giải các quan điểm của Người về mục tiêu, nội dung và phương thức xây dựng đạo đức công dân ở Việt Nam.

- Luận án khẳng định tính cách mạng, khoa học và nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời làm rõ mối quan hệ giữa xây dựng đạo đức công dân với quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

- Kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở lý luận, thực tiễn cho việc triển khai chủ trương của Đảng về xây dựng hệ giá trị quốc gia, văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án góp phần cung cấp luận cứ khoa học nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công dân trong xây dựng đạo đức công dân; gợi mở định hướng tăng cường giáo dục, rèn luyện và phát huy vai trò tự giác của công dân. Kết quả nghiên cứu là tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy, tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời cung cấp căn cứ thực tiễn cho các cấp ủy, chính quyền trong xây dựng đạo đức công dân, góp phần thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW khóa XIII.

7. Kết cấu của luận án

Luận án gồm: phần mở đầu, 4 chương (11 tiết), kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

Các công trình nghiên cứu về đạo đức và xây dựng đạo đức ở Việt Nam

Vấn đề đạo đức và xây dựng đạo đức ở Việt Nam là chủ đề nhận được sự quan tâm nghiên cứu sâu rộng của nhiều học giả trong các lĩnh vực triết học, chính trị học, văn hóa học và xã hội học. Tiêu biểu có các tác giả: Vũ Khiêu (2000), Huỳnh Khải Vinh (2001), Đào Duy Quát (2004), Nguyễn Duy Quý (2006), Lê Quý Đức - Hoàng Chí Bảo (2007), Trịnh Duy Huy (2009), Trần Sỹ Dương (2016), Ngô Thành Can (2020), Lê Văn Lợi - Trần Thị Thu Hiền (2021), Nguyễn Tài Đông (2022), cùng các luận án và bài viết chuyên ngành của Lê Thị Thủy (2000), Phạm Thị Khánh (2023), Đỗ Thanh Hải, Trần Văn Bính, Bùi Hoài Sơn (2017-2019)... Các công trình trên đã tiếp cận vấn đề đạo đức và xây dựng đạo đức ở Việt Nam trên nhiều phương diện, trong đó tập trung làm rõ vị trí, vai trò của đạo đức đối với sự phát triển xã hội; mối quan hệ giữa đạo đức - pháp luật - văn hóa - nhân cách; tác động của kinh tế thị trường và toàn cầu hóa đối với đời sống đạo đức; đồng thời đề xuất các giải pháp xây dựng hệ giá trị đạo đức mới phù hợp với bối cảnh phát triển đất nước.

Các công trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và xây dựng đạo đức công dân ở Việt Nam

Tiêu biểu có các tác phẩm của Đinh Xuân Lâm (2001); Nguyễn Thế Thắng (2002); Võ Nguyên Giáp (2003); Đinh Xuân Dũng (2008); Lại Quốc Khánh (2009); Hoàng Anh (2009); Trần Văn Bính (2010); Vũ Khiêu (2012, 2020); Trần Văn Giàu (2015); Phạm Ngọc Anh (2014); Hoàng Chí Bảo (2016); Mạch Quang Thắng (2017), cùng với các luận án, bài báo khoa học của Đào Thị Trang (2018); Trần Thị Hời (2019); Nguyễn Thu Huyền (2017); Nguyễn Cúc (2020); Lê Thị Hằng (2024) và Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “60 năm tác phẩm Đạo đức cách mạng” (2018). Những công trình này đã tiếp cận tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và xây dựng đạo đức công dân ở Việt Nam từ nhiều bình diện như: triết học, chính trị, văn hóa, đạo đức, giáo dục, song đều thống nhất làm sáng tỏ giá trị trường tồn, toàn diện và nhân văn sâu sắc trong tư tưởng đạo đức của Người. Các tác giả khẳng định đạo đức Hồ Chí Minh là nền tảng tinh thần, là “cội nguồn sức mạnh” của cách mạng Việt Nam, kết tinh giữa chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa nhân đạo và tinh hoa văn hóa nhân loại. Nhiều công trình nhấn mạnh vai trò của đạo đức trong xây dựng Đảng, coi xây dựng Đảng về

đạo đức là yêu cầu có ý nghĩa quyết định để giữ vững niềm tin của nhân dân, củng cố nền tảng xã hội chủ nghĩa.

Các công trình nghiên cứu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và xây dựng đạo đức công dân ở Việt Nam

Tiêu biểu là các công trình nghiên cứu của các tác giả: Phạm Văn Nhuận (2008), Nguyễn Thị Hoài Phương (2014), Nguyễn Xuân Trung (2020), Nguyễn Thị Thủy (2000), Lê Thị Vân Anh (2014), Phạm Đức Lương (2020), Lý Việt Quang (2017), Đỗ Hoàng Linh (2019), Lại Quốc Khánh - Phạm Thị Thúy Vân (2019), Trần Minh Trường - Ngô Thị Hào (2023), Lê Trung Kiên (2021), Trần Thị Hời (2023)... cùng nhiều tham luận trong các hội thảo khoa học quốc gia về phát triển và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng Đảng về đạo đức (2024). Các công trình trên đã góp phần làm sáng tỏ nội dung, giá trị, vai trò và ý nghĩa thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức; khẳng định đạo đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tinh thần của xã hội, là “cái gốc” của người cách mạng và là động lực phát triển đất nước. Các tác giả cũng đã phân tích sâu sắc những chuẩn mực đạo đức cơ bản như: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trung với nước, hiếu với dân; yêu thương con người, sống có nghĩa, có tình... Đồng thời, nhiều công trình đã vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn giáo dục, rèn luyện đạo đức cho các đối tượng như: cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, sinh viên... qua đó đề xuất các giải pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục và xây dựng đạo đức trong các môi trường khác nhau. Một số công trình còn đi sâu phân bác các luận điệu xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức, bảo vệ giá trị cách mạng, khoa học và nhân văn của tư tưởng này trong bối cảnh đấu tranh tư tưởng hiện nay.

1.2. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ NHỮNG CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.2.1. Đánh giá chung về kết quả những công trình đã công bố

Các công trình nghiên cứu về xây dựng đạo đức công dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam hiện nay được triển khai từ nhiều góc độ khác nhau và có thể khái quát thành ba hướng chủ yếu.

Thứ nhất, nhóm nghiên cứu về đạo đức và xây dựng đạo đức ở Việt Nam đã hệ thống hóa các khái niệm, bản chất, vai trò của đạo đức, hình thành cơ sở lý luận cho việc đánh giá thực trạng đạo đức xã hội.

Thứ hai, nhóm nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và xây dựng đạo đức công dân ở Việt Nam tập trung làm rõ nguồn gốc, nội dung, giá trị và vai trò định hướng của tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh.

Thứ ba, nhóm nghiên cứu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và xây dựng đạo đức công dân ở Việt Nam tập trung làm rõ hoạt động xây dựng đạo đức của nhiều nhóm đối tượng công dân khác nhau trong xã hội.

1.2.2. Những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu

Trên cơ sở kế thừa và phát triển những kết quả nghiên cứu đã đạt được, luận án xác định một số khoảng trống về lý luận và thực tiễn cần tiếp tục làm rõ như sau:

** Về lý luận*

Một là, luận án tập trung khai thác tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đạo đức công dân với tư cách là hệ thống các giá trị, nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức giữ vai trò nền tảng trong điều chỉnh ý thức và hành vi của công dân.

Hai là, luận án hệ thống hóa và luận giải tương đối toàn diện tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đạo đức công dân trên các phương diện: mục tiêu, chủ thể, nội dung và phương thức.

Ba là, luận án làm rõ mối quan hệ giữa đạo đức công dân và Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, coi đây là trọng điểm nghiên cứu.

Bốn là, luận án góp phần làm rõ hệ chuẩn mực đạo đức công dân gắn với yêu cầu xây dựng hệ giá trị và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

** Về thực trạng*

Luận án khảo sát, đánh giá có hệ thống thực trạng xây dựng đạo đức công dân; làm rõ nguyên nhân, xu hướng biến đổi và những mâu thuẫn nổi lên trong bối cảnh kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.

** Về yêu cầu, giải pháp*

Luận án xây dựng các yêu cầu, giải pháp có cơ sở khoa học và tính khả thi, rút ra từ lý luận và thực tiễn xây dựng đạo đức công dân.

Tiểu kết chương 1

Chương 01 của luận án đã tiến hành khảo cứu tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài “Xây dựng đạo đức công dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam hiện nay”. Từ đó, luận án tổng quan ba vấn đề chủ yếu: Nghiên cứu về đạo đức và xây dựng đạo đức ở Việt Nam; nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và xây dựng đạo đức công dân; Nghiên cứu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và xây dựng đạo đức công dân ở Việt Nam. Các công trình nghiên cứu này đã cung cấp những cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng, góp phần định hình hệ khái niệm, xác lập những nội dung cốt lõi về tư tưởng Hồ Chí Minh và phản ánh thực trạng xây dựng đạo đức ở Việt Nam hiện nay.

Chương 2

LÝ LUẬN CHUNG VỀ XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC CÔNG DÂN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở VIỆT NAM

2.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

2.1.1. Đạo đức công dân

** Đạo đức*

Khái niệm đạo đức được tiếp cận dưới nhiều góc độ nghiên cứu khác nhau. Dưới góc độ nghiên cứu của đề tài luận án, có thể hiểu: Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, là tập hợp những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội nhằm điều chỉnh và đánh giá hành vi, cách ứng xử của con người trong quan hệ với nhau và quan hệ với xã hội, chúng được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, bởi truyền thống và sức mạnh của dư luận xã hội.

Từ những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về đạo đức, có thể khái quát: Đạo đức là hệ thống các nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội có chức năng điều chỉnh nhận thức, hành vi và cách ứng xử của con người một cách tự giác, tự nguyện trong mối quan hệ với chính mình, với người khác, với công việc và với thế giới tự nhiên, nhằm bảo vệ lợi ích chính đáng của con người và thúc đẩy sự tiến bộ của xã hội.

** Công dân*

Đề tài quan niệm: Công dân là những cá nhân mang quốc tịch của một quốc gia, có các quyền và nghĩa vụ theo các quy định pháp luật của quốc gia đó. Theo những quy định của pháp luật Việt Nam, có thể hiểu: Công dân Việt Nam là người mang quốc tịch Việt Nam, được hưởng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Hiến pháp và pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Từ cách tiếp cận của đề tài luận án, có thể hiểu: Đạo đức công dân là những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội nhằm điều chỉnh nhận thức, hành vi, cách ứng xử của công dân trong mối quan hệ với nhà nước (bao gồm cả quyền và nghĩa vụ); phản ánh sâu sắc tính thời đại, tính dân tộc, tính giai cấp; được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, bởi truyền thống, sức mạnh của dư luận xã hội và pháp luật.

2.1.2. Xây dựng đạo đức công dân

Xây dựng đạo đức công dân là tổng thể các hoạt động có tổ chức và kế hoạch của các chủ thể xã hội, hướng tới củng cố, phát triển, hoàn thiện hệ thống nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực đạo đức công dân và bảo đảm để hệ thống đó trở thành nền tảng tinh thần chủ đạo, định hướng cho các quan hệ xã hội, đồng thời góp phần giữ vững sự ổn định, phát triển bền vững của đời sống chính trị - xã hội đất nước.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đạo đức công dân là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc của Người về mục tiêu, chủ thể, nội dung và phương thức thực hiện, nhằm củng cố, phát triển, hoàn thiện hệ thống các nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực đạo đức công dân phù hợp với bản chất của chế độ dân chủ nhân dân và bảo đảm cho hệ thống đó trở thành nền tảng tinh thần chủ đạo trong đời sống chính trị - xã hội của đất nước.

2.1.3. Xây dựng đạo đức công dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam

Xây dựng đạo đức công dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam là tổng thể các hoạt động có tổ chức và kế hoạch của các chủ thể xã hội, dựa trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm hình thành, củng cố, phát triển và hoàn thiện hệ thống nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực đạo đức công dân, làm cho hệ thống đó thấm sâu, chuyển hóa thành những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực đạo đức bên trong mỗi công dân, trở thành bộ phận quan trọng cấu tạo nên đạo đức chính trị chung của cả dân tộc Việt Nam trong thời đại mới.

2.2. CÁCH TIẾP CẬN ĐẠO ĐỨC CÔNG DÂN CỦA HỒ CHÍ MINH

2.2.1. Tiếp cận đạo đức công dân trong mối quan hệ với địa vị làm chủ của công dân

Theo Hồ Chí Minh, vấn đề quan trọng đầu tiên để xác định các chuẩn mực đạo đức công dân đó là cần xác định tư cách đạo đức của từng chủ thể: Nhà nước và công dân. Theo Người, dân chủ nghĩa là dân là chủ và dân làm chủ. Dân là chủ đồng thời dân cũng “làm chủ”, điều đó phản ánh địa vị và năng lực làm chủ của công dân. Năng lực làm chủ thể hiện ở trình độ văn hóa, bản lĩnh, ý thức trách nhiệm... đó là nội hàm của năng lực dân chủ của công dân, thể hiện hành vi làm chủ, thể hiện ở sự kết hợp và thống nhất năng lực, địa vị của người chủ.

2.2.2. Tiếp cận đạo đức công dân trong mối quan hệ giữa công dân với Nhà nước

Theo Hồ Chí Minh, đạo đức của con người thể hiện ở hành vi, cách ứng xử trong các mối quan hệ với mình, với người và với việc. Với tư cách là phẩm chất nhân cách của con người chính trị, đạo đức công dân bộc lộ trong mối quan hệ biện chứng giữa công dân với Nhà nước. Trong đó, Nhà nước và công dân đều có bốn phận, trách nhiệm pháp lý và đạo đức, trên cơ sở tôn trọng quyền, tự do, lợi ích hợp pháp của công dân, nhằm bảo đảm mỗi công dân thực sự là người làm chủ.

2.2.3. Tiếp cận đạo đức công dân trong giải quyết mối quan hệ giữa quyền và nghĩa vụ công dân

Đạo đức công dân được nảy sinh và biểu hiện tập trung trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân. Một người công dân chỉ biết hưởng quyền lợi mà không thực hiện tốt nghĩa vụ của mình thì không thể coi là người có đạo đức. Theo

Người, quyền luôn gắn liền với nghĩa vụ và việc thực hiện nghĩa vụ công dân cũng chính là cơ sở đảm bảo việc thực hiện quyền đi vào thực chất.

2.2.4. Tiếp cận đạo đức công dân trong mối quan hệ biện chứng giữa các chuẩn mực đạo đức chung với các chuẩn mực đạo đức riêng của từng đối tượng công dân

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức công dân vừa là hệ thống chuẩn mực xã hội phổ quát, vừa được cụ thể hóa thành những yêu cầu đạo đức phù hợp với từng đối tượng công dân, giai cấp, tầng lớp, ngành nghề và vị trí xã hội. Sự kết hợp hài hòa giữa tính khái quát và tính đặc thù, giữa cái chung và cái riêng đã tạo nên sức sống, tính thuyết phục và khả năng lan tỏa sâu rộng của hệ giá trị đạo đức công dân trong xã hội Việt Nam mới.

2.3. NỘI DUNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC CÔNG DÂN

2.3.1. Mục tiêu xây dựng đạo đức công dân

2.3.1.1. Xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển của dân tộc và đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới

Theo Hồ Chí Minh, mục tiêu phát triển của dân tộc Việt Nam là độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh. Đây không chỉ là khát vọng cháy bỏng của toàn thể dân tộc ta, mà còn là mục tiêu xuyên suốt trong tư tưởng và hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chủ thể hiện thực hóa mục tiêu đó là toàn thể nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, thông qua một quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ, đòi hỏi sự hy sinh, cống hiến công sức và trí tuệ của nhiều thế hệ công dân kế tiếp nhau.

2.3.1.2. củng cố, phát triển, hoàn thiện hệ thống các chuẩn mực đạo đức công dân phù hợp với bản chất dân chủ của chế độ mới

Với tư cách là một bộ phận của ý thức xã hội, đạo đức công dân được thể hiện tập trung ở ý thức đạo đức. Đây là yếu tố giữ vai trò quan trọng trong điều chỉnh hành vi và các quan hệ đạo đức. Tuy nhiên, khác với những thành tố khác của ý thức xã hội, đạo đức công dân không hình thành trong thời gian ngắn mà là kết quả của một quá trình lâu dài, chịu sự tác động của cả điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan. Vì vậy, quá trình xây dựng đạo đức công dân cũng là quá trình hình thành, củng cố, phát triển và hoàn thiện hệ thống chuẩn mực đạo đức một cách toàn diện, thông qua nhiều hình thức, biện pháp và môi trường khác nhau.

2.3.1.3. Giữ gìn và phát huy các giá trị đạo đức truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa đạo đức công dân của nhân loại

Giữ gìn và phát huy các giá trị đạo đức truyền thống dân tộc, đồng thời tiếp thu có chọn lọc tinh hoa đạo đức công dân của nhân loại là một nguyên tắc mang

tính quy luật trong quá trình hình thành và phát triển của đạo đức xã hội nói chung và đạo đức công dân nói riêng. Là một bộ phận của ý thức xã hội, đạo đức công dân không tồn tại biệt lập mà nảy sinh từ tồn tại xã hội và chịu sự chi phối của các mối quan hệ xã hội đa chiều, luôn gắn bó chặt chẽ với truyền thống đạo đức của dân tộc, đồng thời có tính mở, tính kế thừa và tính phát triển thông qua quá trình giao lưu, tiếp biến với các giá trị đạo đức tiên bộ của nhân loại.

2.3.1.4. Ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái đạo đức công dân

Xây dựng đạo đức công dân không chỉ đơn thuần là quá trình tích cực tạo dựng các chuẩn mực đạo đức mới mà còn là một hình thức đấu tranh thường xuyên, liên tục để ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về đạo đức trong đời sống xã hội. Tư tưởng “lấy cái đẹp dẹp cái xấu, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực” không chỉ thể hiện một phương pháp tiếp cận nhân văn, khoa học mà còn phản ánh cách thức tổ chức thực tiễn xây dựng đạo đức xã hội một cách thiết thực, hiệu quả.

2.3.2. Chủ thể xây dựng đạo đức công dân

2.3.2.1. Trách nhiệm của Đảng, Nhà nước trong xây dựng đạo đức công dân

Hồ Chí Minh thể hiện quan điểm nhất quán là Đảng, Nhà nước phải quan tâm đến mọi mặt đời sống Nhân dân, trong đó có nhiệm vụ xây dựng đạo đức mới. Đây là nhiệm vụ chiến lược quan trọng của cách mạng nhằm xây dựng nền tảng tinh thần xã hội bảo đảm cho sự phát triển toàn diện của mọi công dân. Do đó, theo Hồ Chí Minh, Đảng, Nhà nước có vai trò là chủ thể trong ban hành chủ trương, chính sách và tổ chức thực hiện các hoạt động xây dựng đạo đức công dân trong thực tiễn đời sống.

2.3.2.2. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng đạo đức công dân

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là chủ thể có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc vận động, tuyên truyền, giáo dục và tổ chức Nhân dân tham gia tích cực vào công cuộc xây dựng đạo đức mới, từ đó góp phần trực tiếp vào quá trình củng cố, phát triển và hoàn thiện đạo đức công dân trong thực tiễn. Với tư cách là tổ chức đại diện cho ý chí, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, đồng thời là nơi quy tụ và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Mặt trận phải làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục để mọi người dân đều được giác ngộ, đều ý thức rõ vai trò và trách nhiệm công dân của mình.

2.3.2.3. Trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong xây dựng đạo đức công dân

Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh vai trò của gia đình, nhà trường, xã hội trong xây dựng đạo đức công dân, nhất là thế hệ công dân tương lai. Mỗi chủ thể

có vị trí, vai trò khác nhau tạo thành quy trình chặt chẽ, vòng khâu khép kín góp phần tạo lập môi trường xã hội tốt đẹp, phong phú, lành mạnh trong xây dựng đạo đức công dân. Gia đình là chủ thể có vai trò đặc biệt quan trọng trong xây dựng đạo đức công dân. Cùng với gia đình, nhà trường, xã hội là một trong những chủ thể trung tâm có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành, củng cố, phát triển và hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức công dân.

2.3.2.4. Trách nhiệm của công dân trong tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức

Xây dựng nền đạo đức mới không chỉ là trách nhiệm tổ chức, giáo dục, vận động của Đảng, Nhà nước và Mặt trận mà còn là trách nhiệm của từng công dân. Nói cách khác, họ vừa là đối tượng, vừa là chủ thể xây dựng đạo đức. Bởi vì, đạo đức của mỗi người không phải tự nhiên mà có, cũng không tồn tại vĩnh viễn. Nếu không tự giác tu dưỡng, rèn luyện bền bỉ, thường xuyên, đạo đức ấy có thể suy thoái đi.

2.3.3. Nội dung xây dựng đạo đức công dân

2.3.3.1. Yêu nước, ra sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân

Tinh thần yêu nước là mạch nguồn văn hoá lâu đời nuôi dưỡng nhân cách các thế hệ người Việt Nam, là phẩm chất nhân cách tiêu biểu nhất trong thang giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam. Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, tinh thần yêu nước được biểu hiện cụ thể, sinh động bằng những hành động, việc làm cụ thể. Yêu nước, yêu CNXH gắn liền với hành động ra sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

2.3.3.2. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật

Hồ Chí Minh luôn đề cao Hiến pháp và chú trọng phát huy vai trò của pháp luật trong tổ chức quản lý, điều hành xã hội. Theo Người, pháp luật trong chế độ mới là nền pháp luật dân chủ, do Nhân dân xây dựng lên, thể hiện ý chí, nguyện vọng và quyền lợi của mọi công dân. Do đó, tuân thủ pháp luật là nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức hàng đầu của mọi công dân.

2.3.3.3. Yêu lao động và chấp hành nghiêm kỷ luật lao động

Lao động có vai trò quan trọng với đời sống con người nên yêu lao động, tuân thủ nghiêm kỷ luật lao động vừa là một chuẩn mực đạo đức quan trọng, vừa là phương thức cơ bản hoàn thiện nhân cách của mỗi công dân. Theo Người, để xây dựng tinh thần yêu lao động, chấp hành nghiêm kỷ luật lao động cần làm cho mỗi công dân nhận thức rõ lao động là một nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi người công dân đối với Tổ quốc.

2.3.3.4. Đề cao trách nhiệm với công việc chung

Theo Hồ Chí Minh, trách nhiệm với công việc chung là một trong những yêu cầu đạo đức quan trọng, phản ánh rõ nét tư cách người làm chủ xã hội của công dân. Mục đích giữ gìn trật tự chung là nhằm yên dân. Do đó, muốn tự giác

tham gia công việc chung, mỗi người phải nhận thức rõ giữ gìn trật tự an ninh, vì trật tự, an ninh trực tiếp quan hệ đến lợi ích bản thân của mọi công dân. Trên cơ sở nhận thức đúng, mỗi công dân tự giác tham gia giữ gìn trật tự chung bằng những việc làm cụ thể, thiết thực chẳng hạn như giúp đỡ chính quyền thực hiện tốt việc “phòng gian, giữ bí mật”. Để phòng gian, giữ bí mật có hiệu quả, mỗi công dân phải đề cao cảnh giác cách mạng, không để cho kẻ địch lợi dụng chống phá. Cùng với trách nhiệm, nghĩa vụ tham gia giữ gìn trật tự chung, mọi công dân cần ra sức bảo vệ tài sản công cộng. Bên cạnh đó, cùng với ý thức thực hành tiết kiệm, Hồ Chí Minh nhấn mạnh các biện pháp chống các biểu hiện phô trương, hình thức, lãng phí và các hành vi “khinh thường tài sản chung” hoặc những hành động thiếu thiếu trách nhiệm trong bảo vệ tài sản công.

2.3.3.5. Thực hiện nghĩa vụ đóng thuế đúng kỳ, đúng số

Theo Hồ Chí Minh, trong chế độ dân chủ nhân dân, đóng thuế không chỉ là nghĩa vụ, bổn phận, trách nhiệm của người làm chủ mà còn là quyền là chủ của công dân, thể hiện sâu sắc tư cách đạo đức của người công dân kiểu mẫu. Mục đích của việc đóng thuế không chỉ mang lại lợi ích chung cho đất nước mà còn đem lại lợi ích chính đáng cho mọi người dân. Bên cạnh đó, mọi công dân cần nêu cao trách nhiệm trong đấu tranh chống các hành vi trốn thuế, chây thuế, thiếu thuế... góp phần nâng cao ý thức tự giác đóng thuế của công dân.

2.3.3.6. Thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc

Theo Hồ Chí Minh, bảo vệ Tổ quốc là trách nhiệm, nghĩa vụ thiêng liêng của mọi công dân. Khi vận mệnh Tổ quốc bị đe dọa bởi hành động xâm lược của kẻ thù phải huy động tối đa sức mạnh của mọi đối tượng công dân, mọi người không phân biệt già trẻ, gái trai, giàu nghèo... đều phải nêu cao quyết tâm bảo vệ Tổ quốc. Bên cạnh đó, mỗi công dân cần nêu cao ý thức tự hào, tự tôn dân tộc, nhất là ý thức làm chủ, tự giác đóng góp sức lực, trí tuệ, thậm trí cả sương máu của mình vào sự nghiệp chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

2.3.3.7. Tinh thần quốc tế trong sáng

Tinh thần quốc tế trong sáng là phẩm chất, là chuẩn mực đạo đức cơ bản của mỗi công dân trong mối quan hệ rộng lớn, vượt qua ranh giới quốc gia, dân tộc. Chuẩn mực này được biểu hiện trước hết ở sự tôn trọng, hiểu biết, đoàn kết và ủng hộ đối với các dân tộc đang đấu tranh giành độc lập, tự do và tiến bộ xã hội. Bên cạnh đó, tinh thần quốc tế trong sáng còn được biểu hiện ở thái độ chống lại chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, tư tưởng sô vanh, kỳ thị chủng tộc, chủ nghĩa bành trướng, bá quyền và mọi hành vi gây chia rẽ, đối kháng giữa các dân tộc.

2.3.4. Phương thức xây dựng đạo đức công dân

2.3.4.1. Xây dựng đạo đức công dân thông qua giáo dục, đào tạo

Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh vai trò của giáo dục, đào tạo trong xây dựng đạo đức công dân. Để phát huy có hiệu quả vai trò của giáo dục, đào tạo trong xây dựng đạo đức công dân phải xuất phát từ niềm tin tưởng tuyệt đối vào con người, vào khả năng hướng thiện của con người. Đây chính là nền tảng để xác định mục tiêu, phương châm, phương pháp giáo dục đạo đức công dân. Bên cạnh đó, giáo dục đạo đức công dân phải chú trọng đề cao phát huy vai trò của người thầy và đề cao ý thức tự học tập suốt đời của mọi công dân.

2.3.4.2. Xây dựng đạo đức công dân thông qua thực tiễn đấu tranh cách mạng và lao động sản xuất

Đạo đức công dân được hình thành, củng cố, phát triển và hoàn thiện bằng hoạt động và thông qua các hình thức hoạt động thực tiễn phong phú. Đây là quá trình chuyển những chuẩn mực đạo đức được xã hội thừa nhận thành hành vi, cách ứng xử đạo đức của công dân. Trong đó, hai hình thức hoạt động thực tiễn cơ bản nhất là: thực tiễn đấu tranh cách mạng và lao động sản xuất.

2.3.4.3. Xây dựng đạo đức công dân thông qua nêu gương về đạo đức

Hồ Chí Minh luôn đề cao phương thức nêu gương về đạo đức của các đối tượng công dân trong đời sống chính trị, xã hội, coi đây là phương thức chủ yếu nhất, có sức thuyết phục nhất nhằm lan tỏa các giá trị đạo đức tốt đẹp. Để nêu gương thiết thực, hiệu quả trước hết phải xuất phát từ động cơ hành động vì dân, vì nước, vì lợi ích chung nhằm đem lại hạnh phúc, ấm no cho nhiều người, nhiều nhà.

2.3.4.4. Xây dựng đạo đức công dân thông qua các phong trào thi đua yêu nước

Thi đua yêu nước là phương thức thiết thực, hiệu quả để xây dựng đạo đức công dân. Theo Người, các phong trào thi đua yêu nước phải xác định rõ mục tiêu nhằm khơi dậy trí tuệ, tiềm năng sáng tạo của công dân, nêu cao ý thức tự giác cải tạo bản thân, khơi dậy ý thức, trách nhiệm, nghĩa vụ công dân, đồng thời khuyến khích, động viên các tổ chức và từng cá nhân công dân làm việc tốt hơn, nhiều việc ích nước, lợi dân hơn cho bản thân và cộng đồng xã hội.

2.3.4.5. Xây dựng đạo đức công dân thông qua tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa

Tăng cường pháp chế có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong xây dựng đạo đức công dân, là cơ sở bảo đảm các chuẩn mực đạo đức công dân được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, thực chất và hiệu quả. Người coi “Thượng tôn Hiến pháp, pháp luật” là nguyên tắc “bất biến”, là đặc trưng tiêu biểu của Nhà nước

pháp quyền XHCN Việt Nam, là chuẩn mực đạo đức quan trọng hàng đầu của mọi công dân.

2.3.4.6. Xây dựng đạo đức công dân thông qua tự tu dưỡng đạo đức của công dân

Trong xây dựng đạo đức công dân, việc hình thành, phát triển ý thức tự giác, tinh thần tự chủ, tự cường, năng lực tự giáo dục đạo đức của mỗi công dân Việt Nam có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Để động viên, khuyến khích công dân tự giác vươn lên đúng hướng, xã hội phải đánh giá đúng khả năng, năng lực của cá nhân, tạo điều kiện cho công dân cống hiến và hưởng thụ, phù hợp với sự đóng góp của họ cho xã hội. Cần phải tôn trọng lợi ích chính đáng của cá nhân.

Tiểu kết chương 2

Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm về xây dựng đạo đức công dân có vị trí trọng yếu, được tiếp cận một cách toàn diện, sâu sắc, gắn liền với quá trình cách mạng và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân ở Việt Nam. Từ thực tiễn xây dựng chế độ mới, Người đã hình thành hệ thống quan điểm có tính nền tảng, bao quát từ mục tiêu, chủ thể, nội dung đến phương thức tạo lập các nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực đạo đức công dân, qua đó từng bước hình thành và củng cố hệ giá trị đạo đức công dân làm nền tảng trong xã hội mới.

Chương 3

THÀNH TỰU, HẠN CHẾ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC CÔNG DÂN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. THÀNH TỰU CHỦ YẾU VÀ NGUYÊN NHÂN

3.1.1. Thành tựu chủ yếu

3.1.1.1. Xây dựng các nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực đạo đức cơ bản cho một số đối tượng công dân trên các lĩnh vực trọng yếu của đời sống xã hội

Một là, trong xây dựng các nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực đạo đức của người cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Hai là, trong xây dựng chuẩn mực đạo đức nhà giáo

Ba là, trong xây dựng chuẩn mực đạo đức ngành y

Bốn là, trong xây dựng chuẩn mực đạo đức “Bộ đội Cụ Hồ”

Năm là, trong xây dựng được chuẩn mực đạo đức của người Công an nhân dân

3.1.1.2. Xây dựng hệ thống các nghị quyết, chỉ thị, quy định để ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái đạo đức

Trong thực tiễn, cùng với việc xây dựng hệ thống chuẩn mực đạo đức cơ bản phù hợp với từng nhóm đối tượng công dân, Đảng và Nhà nước ta đặc biệt

chú trọng đến việc hoàn thiện cơ sở pháp lý nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý kịp thời các biểu hiện suy thoái đạo đức trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức.

3.1.1.3. Chú trọng vận dụng các phương thức xây dựng đạo đức công dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn

Thứ nhất, chú trọng đẩy mạnh giáo dục đạo đức công dân ở ba môi trường (gia đình, nhà trường và xã hội)

Thứ hai, xây dựng đạo đức công dân thông qua lao động sản xuất và phát triển kinh tế

Thứ ba, xây dựng đạo đức công dân thông qua các đợt sinh hoạt chính trị và các phong trào thi đua yêu nước.

Thứ tư, trách nhiệm nêu gương đạo đức của các đối tượng công dân được đề cao

3.1.1.4. Các chuẩn mực đạo đức công dân ngày càng được củng cố, phát triển và hoàn thiện

Một là, tinh thần yêu nước, ra sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân thường xuyên được phát huy

Hai là, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật từng bước được củng cố, phát triển tạo sự chuyển biến tích cực trong chấp hành pháp luật.

Ba là, yêu lao động và chấp hành nghiêm kỷ luật lao động được quan tâm, chú trọng đề cao.

Bốn là, hăng hái tham gia công việc chung dân trở thành phong trào xã hội sôi nổi, rộng lớn.

Năm là, nghĩa vụ đóng thuế của công dân từng bước trở thành hành động tự giác

Sáu là, thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc ngày càng trở thành hành động tự nguyện, tự giác

Sáu là, tinh thần quốc tế trong sáng được phát huy mạnh mẽ

3.1.2. Nguyên nhân của thành tựu

Một là, tác động tích cực của toàn cầu hóa và quá trình xây dựng, hoàn thiện kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Hai là, quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam

Ba là, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền bá, tiếp cận và lan tỏa các giá trị đạo đức công dân.

Bốn là, Đảng, Nhà nước và toàn xã hội luôn quan tâm, chú trọng đến xây dựng đạo đức công dân.

Năm là, nhận thức của đa số công dân về vai trò và ý nghĩa của đạo đức trong đời sống xã hội có sự chuyển biến tích cực

3.2. NHỮNG HẠN CHẾ CHỦ YẾU VÀ NGUYÊN NHÂN

3.2.1. Những hạn chế chủ yếu

Thứ nhất, việc thể chế hóa và triển khai xây dựng các nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực đạo đức công dân còn bộc lộ một số hạn chế

Thứ hai, việc triển khai thực hiện một số nghị quyết, chỉ thị, quy định về ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái đạo đức thiếu đồng bộ, hiệu quả thấp.

Thứ ba, một số phương thức xây dựng đạo đức công dân chưa được vận dụng phù hợp với thực tiễn và đặc điểm đối tượng

Thứ tư, một số hiện tượng suy thoái đạo đức công dân diễn biến phức tạp đến mức đáng lo ngại

3.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Một là, mặt trái của toàn cầu hóa và kinh tế thị trường đã tác động tiêu cực đến quá trình xây dựng đạo đức công dân.

Hai là, hệ thống pháp luật và chính sách KT - XH còn thiếu đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả thực thi chưa cao; chế tài xử lý vi phạm chưa nghiêm, thiếu sức răn đe.

Ba là, nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền địa phương về tầm quan trọng của xây dựng đạo đức công dân chưa thực sự đầy đủ, toàn diện và sâu sắc

Bốn là, sự thiếu tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của một bộ phận công dân.

Năm là, sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, phản động trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, đạo đức, lối sống.

3.3. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC CÔNG DÂN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.3.1. Thách thức trong việc thu hẹp khoảng cách giữa chuẩn mực đạo đức và hành vi đạo đức thực tế của công dân

3.3.2. Thiếu đồng bộ giữa nội dung giáo dục đạo đức công dân và môi trường đạo đức xã hội

3.3.3. Bất cập giữa nhận thức về quyền và ý thức về nghĩa vụ của công dân

3.3.4. Bất cập giữa yêu cầu kế thừa truyền thống đạo đức dân tộc với tiếp thu các chuẩn mực đạo đức công dân hiện đại

3.3.5. Khó khăn trong việc xác lập ranh giới giữa tính hợp pháp và tính hợp đạo trong ứng xử đạo đức của công dân

Tiểu kết chương 3

Cùng với những thành tựu to lớn trong sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, quá trình xây dựng đạo đức công dân đã thu được những thành tựu quan trọng góp phần đào tạo, bồi dưỡng thế hệ công dân tốt, công dân kiểu mẫu trên

mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Tuy nhiên, thẳng thắn nhìn nhận, bên cạnh những thành tựu đạt được, nhiệm vụ xây dựng đạo đức công dân cũng bộc lộ những hạn chế, bất cập lớn tạo ra những hệ lụy khôn lường đối với đời sống đạo đức xã hội của công dân, nhất là tình trạng suy thoái đạo đức của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, công chức Nhà nước. Thực trạng đó có nguyên nhân khách quan và chủ quan song chủ yếu từ những hạn chế của hoạt động giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện đạo đức công dân; hạn chế của việc tích cực hóa nhân tố chủ quan của công dân trong tiếp nhận, chuyển hóa đạo đức công dân vào tự phát triển nhân cách đạo đức. Từ cơ sở thực trạng xây dựng đạo đức công dân, luận án đã khái quát một số vấn đề đặt ra đối với nhiệm vụ đẩy mạnh xây dựng đạo đức công dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam hiện nay.

Chương 4

NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG, YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC CÔNG DÂN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI

4.1. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC CÔNG DÂN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI

4.1.1. Tác động của toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng

Trong thời gian tới, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sẽ tiếp tục diễn ra mạnh mẽ, ngày càng sâu rộng, trở thành một đặc trưng nổi bật của thời đại. Mặc dù có những diễn biến phức tạp, khó lường do ảnh hưởng của các cuộc cạnh tranh địa chính trị, sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, cường quyền nước lớn và chủ nghĩa bảo hộ nhưng tiến trình toàn cầu hóa vẫn là một động lực khách quan, không thể đảo ngược. Dưới tác động của cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0, quá trình hội nhập sẽ không chỉ diễn ra tuyến tính mà còn mang tính nhảy vọt, với cường độ và phạm vi ảnh hưởng rộng lớn hơn trước, tạo ra cả cơ hội lớn và thách thức không nhỏ đối với việc đẩy mạnh xây dựng đạo đức công dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam.

4.1.2. Tác động từ sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ hiện đại

Mối quan hệ giữa khoa học và công nghệ với đạo đức là mối quan hệ phức hợp giữa các thành tố của ý thức xã hội. Các thành tố này không chỉ phản ánh tồn tại xã hội mà còn tác động qua lại lẫn nhau, tạo thành một chuỗi ảnh hưởng liên tục, sâu rộng đến hành vi, chuẩn mực và giá trị đạo đức của mỗi cá nhân, tổ chức, cộng đồng. Trong bối cảnh cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư ngày càng lan tỏa sâu rộng, khoa học và công nghệ đã và đang trở thành một trong những nhân

tổ có ảnh hưởng sâu sắc đến mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó có đạo đức công dân.

4.1.3. Tác động của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Trong thời gian tới, kinh tế thị trường định hướng XHCN sẽ tiếp tục là cơ chế quản lý kinh tế chủ đạo, giữ vai trò then chốt trong tiến trình phát triển đất nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Việt Nam sẽ kiên định con đường phát triển nền kinh tế thị trường mang tính đặc thù, kết hợp giữa quy luật thị trường với định hướng XHCN nhằm bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội. Cơ chế này sẽ tiếp tục tác động sâu sắc đến đời sống đạo đức công dân, cả về chiều tích cực lẫn tiêu cực, đòi hỏi phải có những chiến lược, chính sách chủ động để phát huy giá trị và kiểm soát mặt trái của nó.

4.1.4. Tác động từ yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam

Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam sẽ mở ra những cơ hội to lớn nhưng cũng đặt ra những yêu cầu cao hơn đối với nhiệm vụ xây dựng đạo đức công dân. Với tư tưởng chỉ đạo lớn của Đảng, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc sẽ là thời kỳ mà đất nước ta phát triển mạnh mẽ, chuyển mình vượt bậc, không chỉ về kinh tế mà còn về mọi mặt văn hóa, xã hội, đạo đức. Quá trình phát triển này sẽ tác động mạnh mẽ đến sự hình thành, củng cố và phát triển các chuẩn mực đạo đức công dân trong điều kiện đất nước hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

4.1.5. Tác động của truyền thống văn hóa dân tộc và đạo đức xã hội

Trong bối cảnh mới, truyền thống văn hóa dân tộc và đạo đức xã hội tiếp tục tác động mạnh mẽ đến xây dựng đạo đức công dân. Những giá trị đạo đức truyền thống sẽ vẫn là yếu tố nền tảng, tạo dựng môi trường thuận lợi để hình thành các chuẩn mực đạo đức công dân. Những phẩm chất tốt đẹp như: yêu nước, đoàn kết, trọng tình nghĩa, tương thân, tương ái vốn là giá trị đạo đức đặc trưng nổi bật của người Việt Nam được xã hội thừa nhận sẽ tiếp tục tạo động lực quan trọng trong việc củng cố và phát triển các chuẩn mực đạo đức công dân trong xã hội hiện đại.

4.2. YÊU CẦU XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC CÔNG DÂN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI

4.2.1. Xây dựng đạo đức công dân phải phù hợp với mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”

Xây dựng đạo đức công dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay phải đặt trong mối liên hệ chặt chẽ với mục tiêu phát triển đất nước “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Bởi vì, đây không chỉ là định hướng chiến lược cho sự phát triển toàn diện, bền vững của đất nước, mà còn là mục tiêu tối cao để xây dựng con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

4.2.2. Xây dựng đạo đức công dân phải gắn kế thừa các giá trị đạo đức truyền thống dân tộc với tiếp thu tinh hoa đạo đức công dân của nhân loại

Quá trình xây dựng đạo đức công dân ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay đặt ra yêu cầu cấp thiết phải phát huy các giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc đồng thời tiếp thu có chọn lọc những giá trị tiến bộ của đạo đức công dân nhân loại. Đây không chỉ là yêu cầu mang tính nguyên tắc trong phương pháp tiếp cận vấn đề xây dựng đạo đức công dân, mà còn là điều kiện bảo đảm tính kế thừa, phát triển trong xây dựng hệ giá trị đạo đức phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới.

4.2.3. Xây dựng đạo đức công dân phải đồng bộ và góp phần xây dựng và hoàn thiện hệ giá trị con người Việt Nam thời kỳ mới

Xây dựng đạo đức công dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam hiện nay có mối liên hệ chặt chẽ, biện chứng với quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ giá trị con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Bởi vì, hệ giá trị công dân, trong đó bao gồm các giá trị đạo đức công dân là biểu hiện cụ thể, sinh động và thiết thực của hệ giá trị con người Việt Nam trong một giai đoạn phát triển lịch sử nhất định.

4.2.4. Xây dựng đạo đức công dân cần có sự tham gia tích cực, chủ động của các chủ thể, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, Nhà nước quản lý

Để quá trình xây dựng đạo đức công dân đạt hiệu quả, mỗi chủ thể trong hệ thống chính trị và toàn xã hội cần nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm và yêu cầu cụ thể của mình. Đảng Cộng sản Việt Nam với vai trò lãnh đạo toàn diện, phải không ngừng nâng cao năng lực hoạch định đường lối, chủ trương về xây dựng đạo đức, đồng thời gắn việc xây dựng đạo đức công dân với nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phát triển con người Việt Nam toàn diện.

4.3. GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC CÔNG DÂN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH MỚI

4.3.1. Nhóm giải pháp về nhận thức

4.3.1.1. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy của Đảng và Nhà nước về xây dựng đạo đức công dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam

Thứ nhất, đổi mới tư duy về vị trí, vai trò của xây dựng đạo đức công dân trong sự phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới.

Thứ hai, đổi mới tư duy chỉ đạo, tổ chức thực hiện quá trình xây dựng đạo đức công dân theo hướng thực chất, hiệu quả và sát thực tiễn.

Thứ ba, đổi mới tư duy trong xác lập hệ giá trị đạo đức công dân Việt Nam thời kỳ mới trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ tư, đổi mới tư duy về chủ thể xây dựng đạo đức công dân theo hướng đề cao vai trò tự thân và tính tích cực, chủ động, tự giác của mỗi công dân.

Thứ năm, đổi mới tư duy của cán bộ, đảng viên trong thực hành đề cao trách nhiệm nêu gương đạo đức công dân.

4.3.1.2. Nâng cao nhận thức của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội về xây dựng đạo đức công dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Thứ nhất, đổi mới nhận thức về vị trí, vai trò chiến lược của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong sự nghiệp xây dựng đạo đức công dân.

Thứ hai, nâng cao năng lực tư duy trong phản ánh và kiến nghị chính sách về lĩnh vực phát triển văn hóa, đạo đức của các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt là đội ngũ cán bộ làm công tác mặt trận, đoàn thể.

Thứ ba, tích cực tham gia đẩy mạnh truyền thông xã hội và các hình thức giáo dục cộng đồng nhằm lan tỏa giá trị đạo đức công dân.

Thứ tư, tăng cường vai trò của Mặt trận trong quá trình hoàn thiện thể chế liên quan đến đạo đức công dân.

Thứ năm, nâng cao nhận thức về vai trò giám sát và phản biện xã hội đối với các chủ trương, chính sách về xây dựng đạo đức.

4.3.1.3. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong xây dựng đạo đức công dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Thứ nhất, cần đổi mới nhận thức của người dân về xây dựng đạo đức công dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam.

Thứ hai, đề cao trách nhiệm của mọi công dân trong tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả nhiệm vụ xây dựng đạo đức công dân.

Thứ ba, thực hiện đồng bộ các biện pháp nâng cao nhận thức của người dân về xây dựng đạo đức công dân.

4.3.2. Nhóm giải pháp về thể chế, pháp chế

4.3.2.1. Thể chế hóa các chuẩn mực đạo đức công dân trong hệ thống chính trị và đời sống xã hội

Thứ nhất, cụ thể hóa, bổ sung, phát triển các chuẩn mực đạo đức công dân phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và xu thế phát triển của thời đại.

Thứ hai, chú trọng bổ sung các nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực đạo đức công dân phù hợp với điều kiện mới của đất nước và thời đại.

Thứ ba, sớm thể chế hóa các nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực đạo đức công dân trong các văn bản quản lý nhà nước và các quy ước sinh hoạt cộng đồng.

4.3.2.2. Phát huy vai trò của pháp luật trong điều chỉnh các chuẩn mực đạo đức công dân

Pháp luật và đạo đức có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ, bổ sung cho nhau trong quá trình điều chỉnh hành vi của con người, nhằm bảo đảm trật tự và tiến bộ xã hội. Nếu như đạo đức là hệ thống những quy tắc ứng xử mang tính tự giác, xuất phát từ niềm tin và truyền thống văn hóa thì pháp luật lại là những quy tắc xử sự

mang tính bắt buộc, được nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện bằng quyền lực công.

4.3.2.3. Khắc phục những tác động tiêu cực của thể chế kinh tế thị trường và quá trình hội nhập quốc tế

Thứ nhất, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý kinh tế vĩ mô của Nhà nước.

Thứ hai, phát triển đồng bộ, hài hòa các thành phần kinh tế và hoàn thiện thị trường lao động theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ ba, thúc đẩy xây dựng đạo đức công dân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

4.3.3. Nhóm giải pháp về giáo dục đạo đức công dân

4.3.3.1. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức giáo dục đạo đức công dân

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của công dân trong giải quyết vấn đề lợi ích

Thứ hai, nâng cao ý thức, trách nhiệm công dân trong giải quyết mối quan hệ giữa quyền và nghĩa vụ công dân.

Thứ ba, chú trọng giáo dục ý thức “thượng tôn Hiến pháp và pháp luật” cho các đối tượng công dân.

Thứ tư, chú trọng đẩy mạnh nội dung giáo dục “công dân số”, “công dân toàn cầu”, “công dân học tập” cho các đối tượng công dân.

Thứ năm, nội dung giáo dục đạo đức công dân cần phù hợp với từng đối tượng công dân cụ thể, nhất là đối tượng cán bộ, đảng viên và học sinh, sinh viên.

4.3.3.2. Biện pháp giáo dục đạo đức công dân phải đồng bộ, thiết thực, hiệu quả

Thứ nhất, tối ưu hóa quá trình giáo dục đạo đức công dân trong gia đình, nhà trường và xã hội.

Thứ hai, phát huy vai trò của tự phê bình và phê bình trong giáo dục đạo đức công dân.

Thứ ba, kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục đạo đức công dân với giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin.

Thứ tư, kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục đạo đức công dân với tăng cường kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước.

Thứ năm, phát huy vai trò nêu gương nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức công dân.

4.3.3.3. Đẩy mạnh tự giáo dục, rèn luyện đạo đức phù hợp với từng đối tượng công dân

4.3.4. Nhóm giải pháp về xây dựng môi trường đạo đức công dân

4.3.4.1. Đẩy mạnh dân chủ hóa kết hợp tăng cường kỷ luật, kỷ cương xã hội

Thứ nhất, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam với vai trò là “bà đỡ” để các chuẩn mực đạo đức được thực thi, củng cố, phát triển và hoàn thiện.

Thứ hai, thực hiện tốt cơ chế vận hành quyền lực Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt, nhân dân làm chủ.

4.3.4.2. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới mạnh mẽ việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đời sống xã hội

Thứ nhất, đối với các cơ quan nhà nước

Thứ hai, đối với lực lượng vũ trang

Thứ ba, đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học

Thứ tư, đối với các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất, kinh doanh

Thứ năm, đối với các tổ chức đoàn thể, các địa phương

4.3.4.3. Tổ chức và phát huy hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước gắn với xây dựng đạo đức công dân

Một là, đa dạng hóa các phong trào thi đua yêu nước, coi đó là môi trường thực tiễn đặc biệt để giáo dục, rèn luyện và phát huy các chuẩn mực đạo đức công dân.

Hai là, gắn kết phong trào thi đua với việc xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến về đạo đức công dân và công tác biểu dương, khen thưởng

Ba là, phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là trách nhiệm thi đua của người đứng đầu.

4.3.4.4. Phát huy vai trò của báo chí, truyền thông và dư luận xã hội trong xây dựng đạo đức công dân

Thứ nhất, phát huy vai trò của báo chí, truyền thông trong tuyên truyền, lan tỏa giá trị đạo đức công dân và các gương điển hình tiên tiến.

Thứ hai, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động của các cơ quan báo chí, truyền thông, khắc phục tình trạng thương mại hóa nội dung thông tin.

Thứ ba, chú trọng nâng cao đạo đức nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm công dân cho đội ngũ báo chí, truyền thông.

Tiểu kết chương 4

Xây dựng đạo đức công dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam hiện nay là yêu cầu tất yếu trong quá trình phát triển đất nước, phản ánh sâu sắc mục tiêu xây dựng xã hội “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Tuy nhiên, đạo đức công dân không chỉ là phẩm chất cá nhân mà còn là yếu tố cấu thành nền tảng vững chắc cho đời sống tinh thần xã hội. Việc xây dựng đạo đức công dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh không thể tách rời sự nghiệp xây dựng một xã hội phồn vinh, hạnh phúc, nơi mỗi công dân không chỉ thực hiện nghĩa vụ mà còn thấm nhuần trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội.

Các nhóm giải pháp đưa ra trong chương này không chỉ là những biện pháp kỹ thuật mà còn là những chiến lược dài hạn giúp hình thành nền tảng đạo đức vững chắc cho công dân trong kỷ nguyên mới, bao gồm: Nhóm giải pháp về nhận thức; Nhóm giải pháp về thể chế, pháp chế; Nhóm giải pháp về xây dựng môi trường đạo đức công dân; nhóm giải pháp về giáo dục đạo đức công dân.

KẾT LUẬN

Xây dựng đạo đức công dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam hiện nay là nhiệm vụ cấp bách, có ý nghĩa chiến lược trong xây dựng xã hội dân chủ và con người Việt Nam phát triển toàn diện. Trên cơ sở tiếp cận hệ thống, luận án làm rõ những nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đạo đức công dân; phân tích thực trạng ở Việt Nam hiện nay; đồng thời đề xuất yêu cầu và giải pháp khả thi trong bối cảnh mới. Luận án khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đạo đức công dân là bộ phận quan trọng của hệ thống tư tưởng chính trị của Người, thể hiện sâu sắc tính cách mạng, khoa học và nhân văn, bao gồm các quan điểm về mục tiêu, chủ thể, nội dung và phương thức xây dựng đạo đức công dân gắn với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Trên cơ sở khảo sát thực tiễn, luận án chỉ ra những kết quả tích cực cùng các hạn chế, mâu thuẫn nổi lên trong xây dựng đạo đức công dân hiện nay, nhất là khoảng cách giữa chuẩn mực và hành vi thực tiễn, giữa giáo dục đạo đức và môi trường xã hội. Từ đó, luận án đề xuất các yêu cầu và hệ thống giải pháp đồng bộ, khả thi, kết hợp giữa giáo dục đạo đức với hoàn thiện thể chế, xây dựng môi trường đạo đức lành mạnh và phát huy tính tự giác của công dân, góp phần tạo nền tảng đạo đức bền vững cho sự phát triển lâu dài của xã hội Việt Nam.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Trung Thành (2015), “Đẩy mạnh giáo dục đạo đức công dân ở Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Khoa học Chính trị*, số 7, tr.13-16.
2. Nguyễn Trung Thành (2020), “Xây dựng đạo đức công dân ở Việt Nam dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh - thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Thông tin Khoa học chính trị*, số 01 (18), tr.39-41.
3. Nguyễn Trung Thành (2022), “Hồ Chí Minh với xây dựng đạo đức công dân”, *Tạp chí Tuyên giáo*, số 9, tr.37-40.
4. Nguyễn Trung Thành (2023), “Tấm gương rèn luyện đạo đức công dân của Hồ Chí Minh với việc xây dựng đạo đức công dân ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, số chuyên đề, tr.158-165.
5. Nguyễn Trung Thành (2023), “Giữ vững và tăng cường nguyên tắc Đảng lãnh đạo Nhà nước pháp quyền Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 18, tr.3-8.
6. Nguyễn Trung Thành (2024), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về “Thượng tôn Hiến pháp, pháp luật” và ý nghĩa trong xây dựng Nhà nước pháp quyền hiện nay”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 10, tr.3-10.
7. Nguyễn Trung Thành (2025), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức công dân”, *Tạp chí Khoa học Chính trị*, số 02, tr.20-25.
8. Nguyễn Trung Thành (2025), “Trách nhiệm và nghĩa vụ thuế của công dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, số 67, tr.73-80.
9. Nguyễn Trung Thành (2025), “Đẩy mạnh dân chủ hóa gắn liền với giữ nghiêm kỷ cương xã hội trong xây dựng đạo đức công dân ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận*, số 388, tr.62-66.